

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất cho Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của bộ phận tiếp nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại liên hệ: 0236.3757567 vào giờ hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, số 91 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: **từ 08 giờ 00 ngày 17 tháng 11 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 ngày 27 tháng 11 năm 2023.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

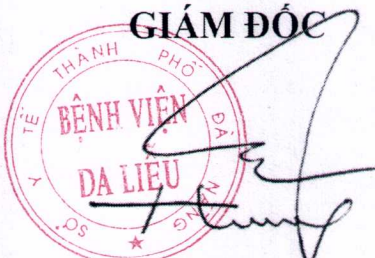
II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế, hóa chất: Theo Phụ lục chi tiết đính kèm
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng.
- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 3 - 7 ngày kể từ ngày gọi hàng.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo quy định hiện hành.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNTT để đăng website;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Kim Văn Hùng

Phụ lục 1**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT MỜI CHÀO GIÁ**

(Đính kèm Thư mời chào giá số 663 /BVDL-KD ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
1	Găng tay khám bệnh	Găng tay y tế size S chất liệu cao su thiên nhiên, có bột, chưa tiệt trùng	Đôi	92.600
2	Găng tay phẫu thuật vô trùng size 7,0	Găng tay phẫu thuật vô trùng size 7,0. Chế tạo từ Latex cao su tự nhiên, có bột, vô trùng	Đôi	1.950
3	Găng tay phẫu thuật vô trùng size 6,5	Găng tay phẫu thuật vô trùng size 6,5. Chế tạo từ Latex cao su tự nhiên, có bột, vô trùng	Đôi	2.300
4	Găng tay vinyl y tế	Găng tay vinyl y tế size S, không bột, không vô trùng	Đôi	800
5	Bơm tiêm 1ml có kim	Bơm tiêm nhựa 1ml liền kim, cỡ kim 23G, 25G. Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng, có nắp chụp bảo vệ. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng	Cái	13.400
6	Bơm tiêm insulin 1ml	Bơm tiêm insulin 1ml. Kim 30G, làm bằng chất liệu thép không gỉ, kim được gắn với thân bơm tiêm. Thân bơm tiêm chất liệu polypropylene, không chứa chất độc hại. Đóng gói tiệt trùng từng cái	Cái	1.000
7	Bơm tiêm 10ml có kim	Bơm tiêm nhựa 10ml liền kim, cỡ kim 23G, 25G. Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, bề mặt kim tiêm nhẵn, bóng, có nắp chụp bảo vệ. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng	Cái	2.800
8	Kim châm cứu	Thân kim được làm bằng thép không gỉ, cán kim được cuộn bằng sợi thép. Đóng gói tiệt trùng từng cây	cây	1.500
9	Bông y tế thấm nước	Bông 100% sợi cotton tự nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toỉ và có độ thấm hút cao. Không độc tố và gây dị ứng	Kg	200
10	Gạc phẫu thuật vô trùng	Gạc phẫu thuật 7cm x 11cm x 12lớp, vô trùng, 100% cotton	Cái	12.000
11	Que tăm bông cán dài, không tiệt trùng	Que tăm bông dài ≥ 15 cm, không tiệt trùng	Cái	25.300
12	Kim bướm các số	Kim bướm các số 21,23,25. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh + Silicon, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gãy gập. Đóng gói tiệt trùng.	Cái	100

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
13	Kim chích máu đầu ngón tay	Kim chích máu đầu ngón tay. Chất liệu: Thép không gỉ, được tiệt trùng	Cái	25.200
14	Lưỡi dao mổ các số	Lưỡi dao mổ các số, làm bằng thép carbon không gỉ hoặc tương đương, được tiệt trùng	Cái	4.400
15	Băng dính vải	Kích thước: 25mm x 6m hoặc tương đương; chất liệu vải không đàn dẹt, không chứa cao su	Cuộn	600
16	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, màu xanh, số 4/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 19mm	Sợi	840
17	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, màu xanh, số 5/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 16mm	Sợi	264
18	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 6/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, màu xanh, số 6/0, dài 45cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 12mm	Sợi	660
19	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide, số 7/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid, màu xanh, số 7/0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 13mm	Sợi	120
20	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 4/0, dài 75cm, Kim tròn, 1/2 vòng tròn dài 20mm	Sợi	60
21	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 5/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 5/0, dài 75 cm, Kim tròn, 1/2 vòng tròn dài 17mm	Sợi	192
22	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 6/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 6/0, dài 45 cm. Kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm	Sợi	708
23	Mũ giấy phẫu thuật, vô trùng	Nguyên liệu gác không dẹt, thông thoáng, mềm mại, đảm bảo bao phủ tóc. Đóng gói tiệt trùng từng cái	Cái	3.500
24	Khăn đắp phẫu thuật 0,8 x 1,2m, vô trùng	Khăn đắp phẫu thuật 0,8 x 1,2m, vô trùng	Cái	1.670
25	Gel điện tim	Không gây dị ứng, không gây kích ứng da, không chứa chất dầu, không có formaldehyde và muối, không có mùi hôi và không gây độc hại	Bình	160

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
26	Hộp đựng vật sắc nhọn	Hộp đựng chất thải lây nhiễm, sắc nhọn. Chất liệu nhựa HDPE, màu vàng y tế, nắp đậy kín màu đỏ, có vạch giới hạn mức độ đầy, đảm bảo khi vận chuyển vật sắc nhọn không bị bung, rơi ra ngoài. Dung tích $\geq 1,5$ lít	Hộp	500
27	Bộ kit PRP	Bộ kit gồm: + 01 kim bướm lấy máu; 01 ống rút máu + 02 ống trộn PRP vô trùng + 02 ống tiêm : 1 ống 5ml , 1 ống 1 ml + 03 kim tiêm: 1 kim 18 G, 1 kim 21 G, 1 kim 30 G + 01 ống trộn dung dịch chiết tách vô trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	100
28	Dung dịch tẩy rửa sinh học đa enzyme	Dung dịch tẩy rửa sinh học đa enzyme hiệu quả với mọi chất bẩn. Tẩy rửa dụng cụ nội khoa, ngoại khoa và các dụng cụ y tế khác bằng cách ngâm, bồn rửa siêu âm hoặc máy rửa dụng cụ. Can ≥ 5 lít	Can	8
29	Chlorine	Hóa chất sát khuẩn dạng bột. Hàm lượng $\geq 70\%$	gam	90.000
30	Dung dịch rửa tay nhanh trước khi thăm khám, phẫu thuật, không cần nước	Dung dịch rửa tay nhanh trước khi thăm khám, phẫu thuật, không cần nước. Chai Chai nhựa, nắp ấn vòi, thể tích ≥ 500 ml, chứa Chlorhexidine gluconat $\geq 0,5\%$ + Ethanol 70%.	Chai	115
31	Hộp chữ nhật inox	Hộp chữ nhật inox kích thước 10x22 cm	Cái	15
32	Kéo phẫu thuật cong 10,5cm	- Kéo phẫu thuật cong, dài 10,5 cm, cán vàng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	25
33	Kẹp phẫu tích có máu, đầu nhỏ	- Kẹp phẫu tích có máu, đầu 0,5mm, dài 8,5cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	50
34	Kẹp phẫu tích có máu	- Kẹp phẫu tích có máu dài 11 cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	50

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
35	Kẹp phẫu tích có máu	- Kẹp phẫu tích có máu dài 14 cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	20
36	Kèm kẹp kim phẫu thuật đầu nhỏ	- Kèm kẹp kim phẫu thuật dài 12 cm, cán vàng, đầu nhỏ dùng trong phẫu thuật mí mắt - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	25
37	Cán dao mổ số 3	- Cán dao mổ số 3 - Chất liệu: Thép y tế không rỉ	Cái	15
38	Khay hạt đậu	Chất liệu: Inox	Cái	20
39	Pine thẳng có máu	- Panh không máu, dài 14 cm, thẳng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	40
40	Pine thẳng không máu	- Panh không máu, dài 14 cm, thẳng - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	40
41	Pen gấp gạc y tế	- Pen gấp gạc y tế 25cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	4
42	Kéo cắt chỉ	- Kéo cắt chỉ 10cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	50
43	Kéo cắt gạc	- Kéo cắt gạc 20cm - Chất liệu: Thép y tế không rỉ - Dung sai chiều dài: $\pm 5\%$	Cái	10
44	Chén Inox	Đường kính 7-8cm	Cái	5
45	Hộp inox tròn hấp dụng cụ	Đường kính 35cm	Cái	3
46	Hộp inox tròn hấp dụng cụ	Đường kính 25cm	Cái	5

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
47	Gel bôi trơn	Không màu, không mùi, không tác dụng phụ. Gel tan trong nước, đã tiệt trùng	Hộp	33
48	Hóa chất Javel (NaClO)	Hóa chất Javel (NaClO) khử trùng trong y tế	Kg	390
49	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn, trẻ em	Dây thở oxy 2 nhánh người lớn, chống gãy gấp tắc nghẽn, dài $\geq 200\text{cm}$	Cái	50
50	Huyết áp kế người lớn + Tai nghe	Huyết áp kế người lớn + Tai nghe	Cái	10
51	Huyết áp kế trẻ em + Tai nghe	Huyết áp kế trẻ em + Tai nghe	Cái	1
52	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế thủy ngân, thang đo đến 42 độ	Cái	10
53	Tube đựng nước tiểu vô trùng	Tube đựng nước tiểu vô trùng. Có nhãn ghi thông tin người bệnh	Cái	4.300
54	Paraffin	Paraffin type 6. Bao 0.9kg hoặc tương đương	Bao	20
55	Hóa chất thay thế Xylene	Là hỗn hợp pha trộn giữa các isoparaffinic aliphatic hydrocarbons. Không làm cứng mẫu trong thời gian dài. Dùng được với tất cả các loại máy xử lý mô và máy nhuộm tự động. Không benzene. Ít bay mùi.	Lít	36
56	Hematoxylin	Thuốc thử dùng nhuộm hematoxylin và eosin (HE) thường quy và phản màu trong hóa mô miễn dịch.	Lít	3
57	Eosin	Làm thuốc nhuộm tương phản cho hematoxylin trong phương pháp nhuộm mô học, nhuộm hematoxylin và eosin (HE).	Lít	1
58	Lamen 24x50 mm	Lamen 24x50mm ($\pm 5\%$), trong suốt. Quy cách 100 cái/ hộp hoặc tương đương	Hộp	10
59	Lưỡi dao cắt mô	Lưỡi dao dùng để cắt mô, bệnh phẩm các cỡ	Cái	240
60	Cassette	Cassette nhựa lưu trữ bệnh phẩm, có nắp	Cái	1.500
61	Lam kính mài	Lam kính mài, Kích thước $\geq 25 \times 75 \text{ mm}$. Hộp 72 cái hoặc tương đương	Hộp	60
62	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm	Dung dịch rửa tay sát khuẩn dùng trong khám bệnh, thực hiện phẫu thuật, thủ thuật, xét nghiệm. Chứa Chlorhexidine gluconat 2% + chất làm mềm da. Can ≥ 5 lít	Can	3

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
63	Test phát hiện định tính nhanh HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người.	- Mục đích: Phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B - Nguyên lý: sắc ký miễn dịch - Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương - Dạng: khay nhựa - Quy cách đóng gói: 1 test trong 1 túi nhôm - Độ nhạy tương đối: $\geq 98\%$ - Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 96,8\%$ - Độ chính xác: $\geq 98\%$ - Ngưỡng phát hiện ≤ 1 ng/mL	Test	1.600
64	Test phát hiện kháng nguyên Chlamydia	Độ nhạy tương quan $\geq 93,1\%$; Độ đặc hiệu tương quan $\geq 98,8\%$; Độ lặp lại 100%. Kit xét nghiệm gồm 1 lọ dung dịch tách chiết và 1 lọ dung dịch trung hòa. Ổn định ít nhất 4 tuần khi để ở nhiệt độ $\geq 40^{\circ}\text{C}$. Giới hạn phát hiện ≤ 19.7 $\mu\text{g/ml}$	Test	1.600
65	Test phát hiện các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần	- Mục đích: Phát hiện định tính kháng thể HIV1 và/ hoặc HIV 2 - Nguyên lý: sắc ký miễn dịch - Mẫu thử: máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương - Dạng: khay nhựa - Độ nhạy tương đối: $\geq 99,3\%$ - Độ đặc hiệu tương đối: $\geq 99,1\%$ - Độ chính xác tương đối: $\geq 99,4\%$	Test	2.800
66	Amikacin 30 μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
67	Ampicillin 10 μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
68	Azithromycin 15 μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
69	Cefotaxime 30 μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
70	Ceftriaxone 30 μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	100

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
71	Ciprofloxacin 5μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
72	Clindamycin 2μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
73	Đĩa giấy oxidase	Thực hiện thử nghiệm Oxidase	Khoanh	40
74	Spectinomycin 100 (10μg)	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	100
75	Hóa chất định danh các loài Neisseria	Hóa chất định danh Neisseria Neisseria dựa trên thử nghiệm lên men đường nhanh	Bộ	1
76	Imipenem 10μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
77	Levofloxacin 5μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
78	Nalidixic Acid 30μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	100
79	Nitrofurantoin 300μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
80	Penicillin 10UI	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	100
81	Tetracycline 30μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	100
82	Tobramycin 10μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
83	Trimethoprim/Sulfamethoxazole 1,25/23,25μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50
84	Vancomycin 30μg	Thử nghiệm kháng sinh đồ. Khoanh giấy được tẩm một lượng kháng sinh chính xác	Khoanh	50

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
85	Bộ định danh vi khuẩn gram âm	Bộ định danh gồm 14 thử nghiệm sinh hóa dùng để định danh trực khuẩn gram âm, dễ mọc	Bộ	1
86	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen	Bộ nhuộm Ziehl Neelsen tìm vi khuẩn kháng acid cồn. Gồm 03 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Carbon Fuchsin, Alcohol acid và Methylen Blue	Bộ	3
87	Bộ thuốc nhuộm gram	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Gram. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin.	Bộ	8
88	Thạch Chromagar	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt được dùng phân lập vi khuẩn gây nhiễm trùng tiêu	Đĩa	80
89	Thạch Chromagar Candida	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt được dùng phân lập và phân biệt các loài Candida	Đĩa	60
90	Thạch chứa môi trường nuôi cấy - huyết tương khô đông khô	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy dùng thực hiện thử nghiệm coagulase bằng huyết khô đông khô để định danh Staphylococcus	Đĩa	20
91	Thạch Mueller Hinton	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc	Đĩa	100
92	Thạch nâu có VCN	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc được dùng phân lập chọn lọc vi khuẩn Neisseria	Đĩa	140
93	Thạch nâu có bổ sung yếu tố X, V	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn khó mọc	Đĩa	160
94	Thuốc nhuộm Giemsa	Thực hiện xét nghiệm soi nhuộm Giemsa. Chai 100ml hoặc tương đương	Chai	4
95	Khay giếng sâu pha loãng 96 đáy	Khay pha loãng 96 giếng, đáy U Quy cách: 1 khay/ 1 túi	Cái	70
96	Lamen 22x22mm	Lamen 22x22mm ($\pm$ 5%), trong suốt. Quy cách 200 cái/ hộp hoặc tương đương	Hộp	190
97	Lam kính thường	Lam kính thường $\geq$ 25 x 75 mm. Hộp 72 cái hoặc tương đương	Hộp	700
98	Que cấy nhựa vô trùng	Que cấy nhựa có cán gắn liền vòng khuyên, đóng gói vô trùng từng cái	Que	1.400
99	Ống nghiệm EDTA	- Mục đích: sử dụng lấy mẫu cho xét nghiệm huyết học - Chất kháng đông: EDTA K2	Cái	12.000

Stt	Tên vật tư y tế, hóa chất	Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến mua sắm
		- Chất liệu: Được làm bằng nhựa PP, nắp cao su - Kích thước $\geq 12 \times 75 \text{mm}$. Thể tích mẫu: 2ml - Vạch thể tích trên thân ống cho dung tích chính xác. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.		
100	Găng tay không bột	Găng tay y tế size S,M chất liệu cao su thiên nhiên, không bột, chưa tiệt trùng	Đôi	500
101	Giấy lọc đường kính 11cm	Giấy lọc đường kính 11cm	Hộp	3

Ghi chú: Đặc tính kỹ thuật quy định trong danh mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế các Đơn vị cung cấp. Các Đơn vị có thể chào giá hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.

Chữ ký



Phụ lục 2 MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số /BVDL-KD ngày tháng 11 năm 2023 của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng, chúng tôi, Công ty*[Ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh; mã số thuế doanh nghiệp]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ y tế liên quan

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VNĐ)
1										
2										
n										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm *[Ghi cụ thể ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*

3. Chúng tôi cam kết :

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

, ngày tháng năm 2023

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5) , (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài. Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.
Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.